TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 206/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp Trà Vinh, ngày 11 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 325/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Thúy D** sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 84/36 Bạch Đằng, khóm e, phường d, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông **Lai Hoàng B**, sinh năm 1999,

Địa chỉ: Số 84/48/33 Bạch Đằng, khóm e, phường d, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thúy D và ông Lai Hoàng B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Thúy D và ông Lai Hoàng B thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: bà Phạm Thị Thúy D và ông Lai Hoàng B thống nhất giao cháu Lai Hoàng T, sinh ngày 23/12/2016, cho bà Phạm Thị Thúy D trực tiếp nuôi dưỡng,

ông Lai Hoàng B cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Phạm Thị Thúy D tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Phạm Thị Thúy D đã nộp tại biên lai thu số 0018293 ngày 16/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà Phạm Thị Thúy D được nhận lại 150.000 đồng. Về án phí cấp dưỡng nuôi con ông Lai Hoàng B phải có nghĩa vụ chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Giáp Trà Giang